

保育所等利用申込に関する確認書

Giấy xác nhận về việc đăng ký gửi trẻ tại các cơ sở trông trẻ
以下の内容をご確認いただき、☐にチェックしてください
Vui lòng xác nhận nội dung dưới đây và đánh dấu vào ô ☐

☐	「保育所等利用案内」の内容を十分理解したうえで申込みます。 Hiểu rõ nội dung của “Hướng dẫn về việc gửi trẻ tại các cơ sở trông trẻ” trước khi đăng ký.
☐	提出した書類の返却、コピーは一切できません。提出前にコピー等をしてください。 Hồ sơ đã nộp sẽ không được trả lại hoặc copy. Vui lòng copy lại, v.v... trước khi nộp.
☐	利用希望施設については、施設の環境や教育・保育方針および施設の場所等を理解したうえで申込みます。 Trước khi đăng ký đã hiểu rõ về môi trường, phương châm giáo dục/ trông trẻ và vị trí của cơ sở trông trẻ v.v..
☐	転入予定の場合、お子さんとその保護者は <u>入所月の1日までに</u> 豊明市へ転入することが必要です。 Trường hợp dự định chuyển chỗ ở đến thành phố Toyooka, trẻ và người giám hộ cần chuyển chỗ ở đến chậm nhất là ngày 1 của tháng gửi vào cơ sở trông trẻ.
☐	申込み後または入所後に変更（住所、勤務先、勤務時間、家族構成等）があった場合、書類の訂正や関係書類（就労証明書等）を提出します。 Trường hợp có thay đổi (địa chỉ, nơi làm việc, thời gian làm việc, thành phần gia đình, v.v...) sau khi đăng ký hoặc sau khi gửi tại cơ sở trông trẻ, hãy chỉnh sửa hồ sơ và nộp các hồ sơ liên quan (ví dụ: giấy chứng nhận làm việc).
☐	保育料等の算定に必要な市民税額が判明しない場合（算定資料の提出無等）、保育料等が最高額になります。 Trường hợp không rõ số tiền thuế Thành phố cần thiết để tính phí trông trẻ, v.v... (ví dụ: không nộp hồ sơ quyết toán, v.v...), phí trông trẻ sẽ tính số tiền cao nhất.
☐	1 か月を超えて休園する場合、退園となります。 Trường hợp trẻ không đến cơ sở trông trẻ quá 1 tháng sẽ bị yêu cầu rời khỏi cơ sở trông trẻ.
☐	入所後、定期的に保育の必要性（保護者の就労実績等）について調査を行います。保育の必要性が確認できない場合、退園となります。 Sau khi gửi trẻ tại cơ sở trông trẻ, Phòng nhà trẻ sẽ tiến hành khảo sát định kỳ về nhu cầu gửi trẻ (kết quả thực tế làm việc của người giám hộ, v.v...). Trường hợp không thể xác nhận được nhu cầu gửi trẻ, trẻ sẽ phải rời khỏi cơ sở trông trẻ.
☐	入所後、お子さんが環境に慣れるために、「慣らし保育」の期間があり、短時間での保育となります。お子さんによって個人差はありますが、1 週間程度かかります。なお、入所より前に慣らし保育をすることはできません。

保育所等利用申込に関する確認書

Giấy xác nhận về việc đăng ký gửi trẻ tại các cơ sở trông trẻ
以下の内容をご確認いただき、☐にチェックしてください
Vui lòng xác nhận nội dung dưới đây và đánh dấu vào ô ☐

	Sau khi gửi trẻ tại cơ sở trông trẻ, sẽ có một khoảng thời gian ngắn gọi là “Làm quen với cơ sở trông trẻ”, khoảng thời gian này sẽ tiến hành trông trẻ theo thời gian ngắn. Thời gian sẽ khác nhau tùy vào mỗi cá nhân, thông thường sẽ mất khoảng 1 tuần. Không tiến hành việc cho trẻ làm quen với cơ sở trông trẻ trước khi gửi trẻ vào cơ sở trông trẻ.
☐	10 月までに保育園への入所が決定しておらず、次年度も保育園への入所を希望する場合は、次年度の一斉申込（例年 10 月初旬頃から申込書類の配布が始まり、10 月下旬頃から受付が始まります）の申込手続きを行ってください。 Trường hợp chưa nhận được quyết định gửi trẻ vào nhà trẻ trước tháng 10 và muốn đăng ký gửi trẻ cho cả năm tài chính tiếp theo, vui lòng thực hiện thủ tục đăng ký đồng loạt cho năm tiếp theo (việc phát hồ sơ đăng ký sẽ bắt đầu vào khoảng đầu tháng 10, việc tiếp nhận đăng ký sẽ bắt đầu vào khoảng cuối tháng 10 hàng năm).

保護者署名欄 Cột chữ ký người giám hộ	以上のことを確認（同意）のうえ、保育所等の利用申込を行います。 Sau khi xác nhận (đồng ý) nội dung trên, tôi đăng ký gửi trẻ tại các cơ sở trông trẻ 日 月 年 Ngày tháng năm 申込児童氏名 Họ và tên trẻ được đăng ký 保護者氏名 Họ và tên người giám hộ
---------------------------------------	---